



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số : 26E04TND00351-01

No : 26E04TND00351-01

Ngày : 18/3/2026

Date : March 18, 2026

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
Applicant : *DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT LIMITED COMPANY*
 Tên mẫu khai báo : VIÊN NÉN GỖ
Declared name of sample : *WOOD PELLETS*
 Số lượng mẫu : 01 MẪU
Quantity of sample : *01 SAMPLE*
 Khối lượng : KHOẢNG 5000 G
Weight of sample : *ABOUT 5000 G*
 Mô tả mẫu : DẠNG VIÊN, HÌNH TRỤ, KÝ HIỆU MẪU: KHÔNG CÓ
Description of sample : *CYLINDRICAL PELLETS, NO MARKING*



Nguồn gốc mẫu : MẪU DO NGƯỜI YÊU CẦU GỬI ĐẾN
Source of sample : *SAMPLES SUPPLIED BY THE APPLICANT*
 Ngày nhận mẫu : NGÀY 11/3/2026
Date of receiving of sample : *MARCH 11, 2026*
 Mã hoá : 26E04PTN0383
Sample code : *26E04PTN0383*
 Thời gian phân tích : TỪ NGÀY 11/3/2026 ĐẾN NGÀY 18/3/2026
Time of analysis : *FROM MARCH 11, 2026 TO MARCH 18, 2026*
 Thời gian lưu mẫu : 1 THÁNG
Time of storage : *1 MONTH*

KẾT QUẢ
TEST RESULTS

Stt No.	Chỉ tiêu kiểm tra <i>Tested items</i>	Trạng thái <i>Basis</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Kết quả <i>Results</i>
01	Diameter	ARB	ISO 17829:2015	mm	8.3
02	Length	ARB	ISO 17829:2015	mm	24.03
03	Bulk density	ARB	ISO 17828:2015	Kg/m ³	632
04	Total moisture	ARB	ISO 18134-2:2024	Weight%	7.02
05	Net calorific value	ARB	ISO 18125:2017	GJ/Ton	17.19

* The information of sample are supplied by the applicant. The test results are valid on the tested sample, based on our best competence and understanding at the time of testing. (*): The test does not suggest to be accredited according to ISO/IEC 17025; (***) The test is tested by the competence contractor; (#): The test is nominated to test by Ministry, Division; LOD: Limit of Detection; LOQ: Limit of Quantitation; ND: Not detected.

* Các thông tin về mẫu là do khách hàng cung cấp. Các kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Các kết quả thu được dựa vào năng lực và hiểu biết tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm thử nghiệm. (*): Phép thử chưa đề nghị công nhận theo ISO/IEC 17025; (***) Phép thử do nhà cung cấp đủ năng lực thực hiện; (#): Phép thử được bố, ngành chỉ định; LOD: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng; KPH: Không phát hiện.



This certificate/report is the intellectual property of Vinacontrol; issued solely to Vinacontrol's Client on the basis of agreed requirements between Vinacontrol and Client; and, in accordance with the "General Terms and Conditions of Service" published at <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/general-terms-and-conditions>. Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.

Chứng thư/kết quả này là tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Vinacontrol, được phát hành dành riêng cho khách hàng của Vinacontrol, trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Vinacontrol và khách hàng, và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chúng tôi", đăng tải tại <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/dieu-khoan-chung>. Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

06	Ash	ADB	ISO 18122:2022	Weight%	0.64
07	Total Sulfur	DB	ISO 16994:2016	Weight%	0.029
08	Nitrogen	DB	ISO 16948:2015	Weight%	0.26
09	Chlorine (Cl)	DB	ISO 16994:2016	Weight%	0.052
10	As in sample	DB	ISO 16968:2015	mg/kg	Không phát hiện (LOD: 0,01) Not detected (LOD:0.01)
11	Cd in sample	DB	ISO 16968:2015	mg/kg	Không phát hiện (LOD: 0,1) Not detected (LOD:0.1)
12	Cr in sample	DB	ISO 16968:2015	mg/kg	Không phát hiện (LOD: 0,1) Not detected (LOD:0.1)
13	Cu in sample	DB	ISO 16968:2015	mg/kg	0.50
14	Pb in sample	DB	ISO 16968:2015	mg/kg	Không phát hiện (LOD: 0,005) Not detected (LOD:0.005)
15	Hg in sample	DB	ISO 16968:2015	mg/kg	Không phát hiện (LOD: 0,01) Not detected (LOD:0.01)
16	Zn in sample	DB	ISO 16968:2015	mg/kg	3.63
17	Na	DB	ISO 16967:2015	mg/kg	226
18	K	DB	ISO 16967:2015	mg/kg	967
19	Na + K	DB	ISO 16967:2015	mg/kg	1,193
20	Fine \leq 3.15 mm	ARB	ISO 5370:2023	Weight%	0.10
21	Maximum bulk temperature	---	EN 15234-2	°C	30.2
22	Particle size distribution				
	\leq 3.15 mm				98.12
	\leq 2.00 mm	---	ISO 17830:2016	Weight%	95.70
	\leq 1.00 mm				68.79
23	Durability	ARB	ISO 17831-1:2015	Weight%	98.84

**PHÂN TÍCH VIÊN
ANALYSER,**


 Nguyễn Duy Hải
 VNC0798

**TRƯỞNG PHÒNG
MANAGER,**




 Nguyễn Thanh Luật
 VNC 0743

This certificate/report is the intellectual property of Vinacontrol; issued solely to Vinacontrol's Client on the basis of agreed requirements between Vinacontrol and Client; and, in accordance with the "General Terms and Conditions of Service" published at <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/general-terms-and-conditions>. Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.

Chứng thư/kết quả này là tài sản trí tuệ thuộc sở hữu của Vinacontrol, được phát hành dành riêng cho khách hàng của Vinacontrol, trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Vinacontrol và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải tại <http://www.vinacontrol.com.vn/cat/dieu-khoan-chung>. Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.